

Bản án số: 12/2017/HSST  
Ngày 07/7/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA**

***Với thành phần: Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tài Tính.*

*-Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: Nguyễn Hồng Sơn

2/ Ông: Huỳnh Cao Trung.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Quỳnh Nương - Cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.*

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa: Ông  
Nguyễn Thành Được - Kiểm sát viên.*

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại Nhà Văn hóa Tổ Dân Phố N, thị trấn L,  
huyện Tư Nghĩa, xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:  
17/2017/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

**Họ và tên: NGUYỄN L** - Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1955.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh  
Quảng Ngãi.

Trình độ học vấn lớp: 09/12.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Con ông: Nguyễn Đ và bà Võ Thị C (chết);

Vợ Tô Thị T; Con: Ba đũa (lớn nhất sinh năm 1983; nhỏ nhất sinh  
năm 1995).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị tạm giữ, tạm giam: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:*** Chị Lương Thị Thanh X – Sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: thôn An H 3, xã Nghĩa T, huyện Tư  
Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/7/2017).

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Võ T– sinh năm: 1936.

Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã Nghĩa P, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng  
Ngãi.(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Lương Thị Thanh H – sinh năm: 1995.

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: thôn An H 3, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Tô Thị T – sinh năm 1956.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt).

### NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn L bị Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 17/10/2016 Nguyễn L điều khiển xe mô tô hiệu HONLEI màu nâu, BKS 76U9-8456, từ nhà ở xã B, huyện Bình Sơn đến huyện Tư Nghĩa với mục đích tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến 09 giờ 00 cùng ngày Nguyễn L vào Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của UBND huyện Tư Nghĩa, Nguyễn L dựng xe ở bên trong cổng, rồi rút điện thoại từ túi quần ra giả vờ nghe điện thoại, quan sát tìm cơ hội để trộm cắp tài sản. Lúc này chị Lương Thị Thanh X điều khiển chiếc xe mô tô hiệu NOUVO màu đen, BKS 76E1-119.59 vào Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của UBND huyện Tư Nghĩa để liên hệ công việc. Trong lúc chị X mở cốp xe cất đồ dùng cá nhân thì Nguyễn L quan sát, nhìn bên trong cốp xe thấy một chiếc ví da màu đỏ. Sau khi, chị X đi vào liên hệ công việc thì Nguyễn L đi đến đứng sát bên chiếc xe mô tô của chị X, giả vờ nghe điện thoại và quan sát thấy không ai để ý đến mình, Nguyễn L liền dùng tay trái cầm mép bên trái của yên xe nâng lên, đồng thời dùng tay phải đưa vào bên trong cốp xe lấy trộm chiếc ví da màu đỏ giấu vào bên trong áo của mình. Sau đó, L đến dắt xe nổ máy đi về, đến đoạn đường tránh Đông thuộc phường N, thành phố Quảng Ngãi, L dừng xe lại lấy chiếc ví da vừa trộm cắp được ra kiểm tra đếm được bên trong ví da có số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và một số giấy tờ gồm: 01 (một) thẻ đảng viên; 01 (một) chứng minh nhân dân; 01 (một) thẻ BHYT; 02 (hai) thẻ ATM Ngân hàng Đông Á và Ngân hàng Agribank; 01(một) Giấy phép lái xe; 01 (một) Giấy đăng ký xe máy biên số 76E1-119.59; 01 (một) thẻ bảo hiểm xe máy (tất cả đều mang tên Lương Thị Thanh X); 01 (một) thẻ Bảo hiểm xe máy mang tên Lương Thị Thanh H; 02 (hai) thẻ BHYT mang tên Võ T; 01(một) thẻ BHYT và Giấy xuất viện kèm theo biên lai viện phí mang tên Võ Lương T.

Nguyễn L lấy số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) rồi vứt ví da màu đỏ cùng các giấy tờ bên trong rồi đi về. Số tiền nêu trên Nguyễn L tiêu xài hết.

Bản Cáo trạng số 519/QĐ-VKS ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền Công tố tại phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo, giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn L về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự. Đề nghị

xử phạt bị cáo L mức án tù 06 đến 09 tháng tù. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường khắc phục xong. Bị hại có đơn bãi nại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác nên không xem xét. Vật chứng, đề nghị HĐXX xử lý theo quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

### **XÉT THẤY:**

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 10 năm 2016 bị cáo Nguyễn L điều khiển chiếc xe mô tô BKS 76U9-8456 từ nhà ở xã B, huyện Bình Sơn vào Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của UBND. huyện Tư Nghĩa, với mục đích là để trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 17/10/2016 chị Lương Thị Thanh X điều khiển chiếc xe mô tô hiệu NOUVO màu đen, BKS 76E1-119.59 vào Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của UBND huyện Tư Nghĩa để liên hệ công việc. Trong lúc chị X mở cốp xe cất đồ dùng cá nhân thì Nguyễn L đã quan sát, nhìn bên trong cốp xe thấy một chiếc ví da màu đỏ. Sau khi, chị X đi vào liên hệ công việc thì bị cáo Nguyễn L đi đến đứng sát bên chiếc xe của chị X, giả vờ nghe điện thoại và quan sát, thấy không ai để ý đến mình, bị cáo L liền dùng tay trái cầm mép bên trái của yên xe nâng lên, đồng thời dùng tay phải đưa vào bên trong cốp xe lấy trộm chiếc ví da màu đỏ, rồi giấu vào bên trong áo của bị cáo. Sau đó, bị cáo L đến dắt xe của mình nổ máy đi về (toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của L đã bị Camera an ninh của UBND huyện Tư Nghĩa quay lại). Đi đến đoạn đường tránh Đông thuộc phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi bị cáo L dừng xe lại lấy chiếc ví da vừa trộm cắp ra kiểm tra đếm được bên trong ví da có số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và một số giấy tờ khác. Nguyễn L lấy số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) rồi rút ví da màu đỏ cùng các giấy tờ bên trong rồi đi về. Số tiền nêu trên Nguyễn L tiêu xài hết.

Hành vi của bị cáo Nguyễn L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, là nguy hiểm cho xã hội. Trên địa bàn huyện Tư Nghĩa hiện nay tội phạm ngày càng tăng, nhất là tội phạm trộm cắp tài sản. Để răn đe và giáo dục bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo.

Xét nhân thân của bị cáo: Năm 2010 bị cáo L có hành vi trộm cắp tài sản, Công an xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi gọi lên nhắc nhở. Ngày 17/10/2016 bị cáo trộm cắp tài sản của chị Lương Thị Thanh X số tiền 3.000.000đ, ngày 13/02/2017 tiếp tục đi vào Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện Tư Nghĩa, cũng với mục đích là trộm cắp tài sản của người khác, nhưng không tìm được cơ hội, khi ra về bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa mời làm việc thì bị cáo Nguyễn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, thật thà khai báo; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường xong và bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng điểm b, p, h khoản 1 Điều 46 BLHS, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p, h khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn L từ 06 đến 09 tháng tù là phù hợp.

**Trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Nguyễn L đã bồi thường, khắc phục cho bị hại chị Lương Thị Thanh X xong, chị X có đơn bãi nại, không yêu cầu gì khác nên không xét.

**Vật chứng:** Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa. Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự, xử lý cụ thể như sau:

- Một chiếc xe mô tô BKS 76U9-8456 và Giấy đăng ký của xe là tài sản riêng của bị cáo dùng vào việc phạm tội. Thu sung công quỹ nhà nước.

- Thu tiêu hủy, những tài sản không còn giá trị sử dụng mà bị cáo đã nguy trang dùng vào việc phạm tội gồm: Một mũ bảo hiểm hiệu Andes màu đỏ; một điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia không có Pin và nắp lưng; một áo sơ mi dài tay màu trắng; một chiếc quần tây dài màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn L gồm: Giấy chứng minh nhân dân đứng tên Nguyễn L; Một giấy phép lái xe đứng tên Nguyễn L và một đồng hồ đeo tay hiệu Seiko. Vì những vật chứng này không dùng vào việc phạm tội.

- Đối với chiếc ví da màu đỏ, cùng số giấy tờ liên quan bị cáo L vứt bỏ tại đoạn đường tránh đông thuộc phường N, thành phố Quảng Ngãi, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không được, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Bị cáo Nguyễn L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình Sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn L **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- **Trách nhiệm dân sự:** Bị cáo L đã bồi thường, khắc phục xong cho bị hại chị Lương Thị Thanh X; không có yêu cầu gì khác, không xét.

- **Xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự. Xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa cụ thể như sau:

+ Một chiếc xe mô tô BKS 76U9-8456 và Giấy đăng ký của xe là tài sản riêng của bị cáo dùng vào việc phạm tội. Thu sung công quỹ nhà nước.

+Thu tiêu hủy, những tài sản bị cáo ngụy trang dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm: Một mũ bảo hiểm hiệu Andes màu đỏ; một điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia không có Pin và nắp lưng; một áo sơ mi dài tay màu trắng; một chiếc quần tây dài màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn L gồm: Giấy chứng minh nhân dân đứng tên Nguyễn L; Một giấy phép lái xe đứng tên Nguyễn L và một đồng hồ đeo tay hiệu Seiko. Vì những vật chứng này không dùng vào việc phạm tội.

**Án phí:** Căn cứ Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật. /.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- CA huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Tài Tính**

